

Bình giảng đoạn thơ thứ ba bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Tham khảo tuyển chọn những bài văn hay chủ đề Bình giảng đoạn thơ thứ ba trong bài thơ Tây Tiến (Quang Dũng) - dành cho học sinh lớp 12.

Đề bài: Bình giảng đoạn thơ sau trong bài "Tây Tiến" của Quang Dũng:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu, anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Bài làm:

Tuyển tập những bài văn hay phân tích đoạn thứ ba bài Tây Tiến

Bài mẫu số 1: Hình ảnh bi tráng của người lính - cao trào của toàn bộ khúc độc hành Tây Tiến

Những bài thơ hay thường tạo nên nhiều kiểu rung cảm thẩm mỹ nơi người đọc, thậm chí còn gây nên nhiều tranh luận xung quanh các câu chữ, hình ảnh, cảm xúc... Tây Tiến của Quang Dũng là một trong những bài thơ như thế. Hơn nửa thế kỉ trôi qua, Tây Tiến không chỉ đứng vững mà còn có sức sống kì diệu. Trong tâm hồn thi nhân, Tây Tiến là một thời để thương, để nhớ, nhớ những kỉ niệm của người chiến binh trong những ngày tháng sống và chiến đấu cùng binh đoàn, nhớ cảnh rừng núi Tây Bắc vừa hiểm trở vừa hùng vĩ vừa không kém phần thơ mộng, nhớ những tháng ngày hành quân gian khổ, nhớ những kỉ niệm đẹp đẽ, những thời khắc nghỉ lại bản làng đầm ấm, thăm thiết tình quân dân... Nếu như ở hai đoạn đầu của bài thơ, người đọc được tiếp cận với hình ảnh người lính một cách gián tiếp thì đoạn thơ thứ ba trực tiếp khắc họa chân dung người lính Tây Tiến:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Bình giảng đoạn thơ thứ ba bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Mắt trông gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Lúc bấy giờ, ngoài Quang Dũng còn có những gương mặt quen thuộc như bác sĩ Phạm Ngọc Khuê, đại đội trưởng - nhạc sĩ Như Trang, nhà thơ Trần Lê Văn... Họ đều là những chàng trai Hà Thành còn rất trẻ. Binh đoàn Tây Tiến phần đông là thanh niên trí thức Hà Nội (các trường: Sư phạm, Bưởi, Thăng Long, Văn Lang...). Họ mang vào chiến trường không chỉ tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” mà còn cả những nét hào hoa, thanh lịch của người Tràng An. Cuộc sống chiến đấu gian khổ thiếu thốn không ngăn được lính Tây Tiến vui vẻ, sôi nổi, yêu đời và mộng mơ. Tố chất người Tràng An thấm tận máu, tận hồn, là một chàng trai đa tài (làm thơ, vẽ tranh, viết nhạc...), lại đã từng là đại đội trưởng một đại đội thuộc binh đoàn Tây Tiến, Quang Dũng đã rất thành công khi khắc họa chân dung người lính Tây Tiến, đem đến cho người đọc những rung cảm thẩm mỹ về những chiến sĩ hào hùng mà rất đời hào hoa. Hình tượng người lính trong thơ Quang Dũng thấp thoáng dáng dấp của những chinh phu trong văn học cổ, hay người hùng nước Vệ dứt áo lên đường, không hẹn ngày trở lại..

Thời chống Pháp, thơ viết về anh bộ đội thường viết về những người nông dân mặc áo lính với vẻ đẹp bình dị, mộc mạc.

Rồi *Đồng chí* của Chính Hữu, *Cá nước* của Tố Hữu, đều miêu tả người lính “chân quê”.

Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày...

(*Đồng chí* - Chính Hữu)

Người lính trong **Tây Tiến** của Quang Dũng vừa có những đặc điểm riêng lại vừa được khắc họa theo một bút pháp riêng. Bút pháp lãng mạn và tinh thần bi tráng triền

Bình giảng đoạn thơ thứ ba bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

khai trên nền kí ức (nỗi nhớ), Quang Dũng đã dựng lên tượng đài bằng thơ về người lính Tây Tiến.

Đó là bức chân dung lẫm liệt, oai hùng:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Một số ý kiến cho rằng đây là hình ảnh tột đỉnh của sự độc đáo. Ngược lại, một số cho rằng hình ảnh “đoàn binh không mọc tóc” và “dữ oai hùm” là không chân thực, thậm chí còn làm cho hình ảnh anh bộ đội chống Pháp trở nên “quái đản”. Cảm nhận thơ như vậy là vừa chưa đúng với đặc trưng của bút pháp lãng mạn, vừa chưa thật hiểu đầy đủ thực tế của cuộc kháng chiến. Thực tế kháng chiến chống Pháp không chỉ những anh bộ đội “lá rụng trang reo với gió đèo” mà còn có cả những “anh vệ trọc” nổi tiếng một thời. Cho nên, hình ảnh “đoàn binh không mọc tóc”, “quân xanh màu lá”, “dữ oai hùm” vừa là một thực tế, vừa là sản phẩm của cảm hứng và bút pháp lãng mạn.

“Đoàn binh không mọc tóc” là hình ảnh đoàn quân bị rụng hết tóc, hậu quả của những cơn sốt rét rừng hoặc phải sông miền “rừng thiêng nước độc”; “quân xanh màu lá” nghĩa là đoàn quân có nước da xanh như tàu lá - đây cũng là hậu quả của những cơn sốt rét rừng cả, do gian khổ và thiếu thốn; thế nhưng đoàn binh vẫn toát lên vẻ “dữ oai hùm”, nghĩa là vẫn dữ tợn như loài hổ báo của rừng xanh. Đây là cách ví người hùng theo lối cổ chứ không phải “làm xấu đi hình ảnh anh bộ đội” như có người đã nghĩ.

Âm hưởng đoạn thơ hào hùng do nhấn mạnh tính chất oai phong lẫm liệt của “đoàn binh”. Cách miêu tả chân dung người lính Tây Tiến khiến ta nhớ tới câu thơ của Phạm Ngũ Lão thời Trần cũng miêu tả người tráng sĩ với “hào khí Đông A”:

Hoành sóc giang sơn cá kỉ thu

Tam quân tử hổ khí thôn ngưu

(Múa giáo non sông đã mấy thu

Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu).

Vẻ đẹp của câu thơ chính là ở tinh thần bi tráng lẫm liệt của đoàn binh Tây Tiến một vẻ đẹp có sự cộng hưởng của âm vang truyền thống và tinh thần thời đại, giữa những người chiến binh năm xưa với những người lính cụ Hồ hôm nay.

Hai câu thơ tiếp theo đã khắc họa một cách sinh động đời sống tâm hồn của những chiến sĩ Tây Tiến:

Bình giảng đoạn thơ thứ ba bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Mắt trông gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

“Hai câu thơ như nhốt cả hai thế giới” (Vũ Quần Phương), “thấy nổi lên lời độc tấu của chàng trai Hà Nội” (Đặng Anh Đào) vừa rất hào hùng lại rất hào hoa. Hình ảnh “mắt trông” thể hiện ý chí quyết tâm ngàn ngạt của ngọn lửa chiến đấu bảo vệ biên cương. Hình ảnh ấy cũng biểu hiện hoài bão, khát vọng lập công và cháy bỏng căm thù của người Tây Tiến. Và ngay trong cuộc sống chiến đấu gian khổ dãi dầy đó, những người lính vẫn để tâm hồn cho những hình ảnh thật dịu hiền, thân thương: “Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”. Chiến tranh thật tàn khốc nhưng chiến tranh không thể cướp được chất hào hoa của những chàng trai Hà thành. Không gì có thể ngăn được những phút giây mơ mộng trong tâm hồn người lính. Có một thời, người ta đã gán cho Tây Tiến những “mộng rớt”, “buồn rớt” chính là vì những câu thơ như thế này. Thực ra câu thơ đã diễn tả vẻ đẹp tâm hồn của người lính Tây Tiến. Nguyễn Đình Thi cũng đã diễn đạt rất thành công vẻ đẹp này trong bài thơ *Đất nước*:

Những đêm dài hành quân nung nấu

Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu.

Khác với nỗi nhớ của người lính trong thơ Nguyễn Đình Thi và các nhà thơ khác, Quang Dũng thể hiện tình cảm của người lính qua giấc mơ, khiến cho nỗi nhớ cũng lãng mạn như chính tâm hồn họ vậy. Giấc mơ đã nâng đỡ tâm hồn con người. Thật sang trọng và hào hoa!

Nói đến chiến tranh, nói đến đời lính không thể không nói đến cái chết. Quang Dũng cũng không né tránh và nhà thơ đã nói theo cách riêng của mình:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Chất “tráng sĩ ca” được bộc lộ một cách hào hùng và cùng đầy bi tráng. Nhà thơ mượn một ý thơ cổ (Chinh phụ ngâm) nhưng tình ý thì rất mới. Ba chữ “mồ viễn xứ” gợi cảm giác buồn thăm lặng - sự hi sinh thăm lặng của những chiến sĩ vô danh. Ý nghĩa câu thơ mở ra thật lớn: “rải rác” đây đó nơi “biên cương”, những nấm mồ “viễn xứ” không một vòng hoa, không một nén hương, thật lạnh lẽo, thê lương. Bức tranh chiến trận sẽ trở nên ảm đạm nếu nhìn bi quan như vậy. Nhưng hồn thơ Quang Dũng mỗi khi chạm vào cái bi thương lại được nâng đỡ bởi đôi cánh lí tưởng. Câu thơ sau như một lực nâng vô hình đã

Bình giảng đoạn thơ thứ ba bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

đưa câu thơ trước lên cao. “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”. Cái bi thảm bỗng trở nên bi tráng. Với tinh thần dân thân, tự nguyện, quang đời thanh xuân tươi đẹp nhất họ đã hiến dâng cho một lí tưởng cao đẹp nhất. Họ ngã xuống thanh thản không chút vương bận, không mấy may hồi tiếc, cái chết được xem “nhẹ tựa lông hồng”.

Viết về chiến tranh, nhiều nhà thơ đã né tránh cái chết. Quang Dũng cảm nhận cái chết như là một hiện thực tất yếu của chiến tranh. Cái chết của những người lính qua con mắt thơ Quang Dũng rất đỗi hùng tráng mà không hề giả dối. Cái bi tráng của câu thơ đã khẳng định được phương châm sống của cả một thế hệ cha anh trong những năm tháng chống Pháp gian khổ: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Có hiểu được ý chí sắt đá của một dân tộc mới thấy hết được cái hay trong câu thơ Quang Dũng.

Hai câu sau vẫn tiếp tục nói đến cái chết trong âm hưởng sử thi hào hùng ấy:

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Sự thật bi thảm là: người lính hi sinh trên đường hành quân đến một manh chiếu liệm cũng thiếu. Con mắt thơ Quang Dũng đã bao bọc đồng đội mình trong những tấm áo bào sang trọng. “Áo bào” là sự kết hợp hai từ: “áo vải” và “chiến bào” khiến cho “áo bào” vừa bình dị vừa sang trọng. Đây là cách nói mà theo Quang Dũng là để “an ủi linh hồn những người lính”. Xuất phát điểm là tình yêu đồng đội. Chính tình yêu thương đã khiến hồn thơ hào hoa Quang Dũng tìm được hình ảnh đẹp để “sang trọng hóa” cái chết của người lính. Người lính ngã xuống với chiến bào đỏ thắm trong vầng hào quang lồng lộng của các chiến binh xưa. “Áo bào thay chiếu anh về đất”. Câu thơ mang sức mạnh ngợi ca. Không thể tìm được từ nào hay hơn để thay thế cho từ “về đất” trong câu thơ này. “Về đất” không những diễn tả được sự hi sinh của người chiến sĩ mà còn thể hiện được sự trân trọng, yêu thương của những người đồng đội ở lại. “Về đất” cũng là hòa vào linh hồn đất nước để bắt tử cùng hồn thiêng sông núi và trường tồn cùng đất nước. Dòng sông Mã đã tấu lên “khúc độc hành” dữ dội hùng tráng để tiễn đưa hương hồn người chiến sĩ với bao tiếc thương, cảm phục. Những mất mát đau thương như dồn nén, tích tụ trong tiếng gầm vang rung chuyển cả núi rừng của dòng sông Mã. Các anh đã hi sinh cho mảnh đất này nở đầy thơ, đầy nhạc và cùng với thiên nhiên, linh hồn các anh vẫn hát mãi khúc quân hành.

Đặc sắc của đoạn thơ không chỉ ở thủ pháp đối lập mà còn bộc lộ trong việc dùng từ, đặc biệt là dùng các động từ. Nhà thơ Vũ Quần Phương nhận xét: “Nội lực trong cảm hứng thơ Quang Dũng thường dội xuống ở các động từ”. Động từ “gầm” trong câu thơ khiến âm hưởng cứ âm vang mãi như dội mãi vào núi rừng miền Tây và ngân lên trong tâm hồn độc giả. Cộng hưởng với các động từ là các từ Hán - Việt (biên cương, viễn xứ, chiến trường, áo bào, sông Mã, khúc độc hành). Nhà thơ đã đưa người đọc vào một không gian cổ kính, trang trọng. Tất cả những thủ pháp nghệ thuật đó đã bộc lộ được sự hài hòa giữa

Bình giảng đoạn thơ thứ ba bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

cái bi và cái hùng tạo nên chất bi tráng trong bức tượng đài cao cả về người lính Tây Tiến.

Đây là đoạn thơ mang tính chất cao trào trong toàn bộ khúc độc hành Tây Tiến. Chất bi tráng đã tạo nên một tượng đài độc đáo về người lính Tây Tiến. Đoạn thơ khép lại nhưng cùng với khúc độc hành của dòng sông Mã, âm hưởng của Tây Tiến vẫn vang cả núi rừng và vọng qua năm tháng.

Bài mẫu số 2: Chân dung người lính Tây Tiến - tượng đài nghệ thuật bi tráng của dân tộc

"Tây Tiến" là bài thơ hay nhất của Quang Dũng cũng là một trong những bài thơ tuyệt bút viết về "anh bộ đội Cụ Hồ" trong kháng chiến chống Pháp. Quang Dũng là nhà thơ - chiến sĩ, vừa cầm súng đánh giặc, vừa làm thơ. Ông viết về đồng đội, về đoàn binh Tây Tiến thân yêu của mình. Thơ của Quang Dũng nóng bỏng hào khí chiến trường.

Sau một thời gian xa đơn vị và đồng đội, ông viết bài thơ *Tây Tiến* này vào năm 1948, tại Phù Lưu Chanh, một địa điểm bên bờ sông Đáy hiền hòa. Cảm xúc chủ đạo của bài thơ là nỗi nhớ và niềm tự hào đối với đoàn binh Tây Tiến, đối với con sông Mã và núi rừng miền Tây xa xôi. Đó là nỗi nhớ "chơi vơi" bao kỉ niệm đẹp và cảm động một thời trận mạc đầy gian khổ, hi sinh. Đây là đoạn thơ thứ 3 trong bài "Tây Tiến", đã khắc họa khí phách anh hùng và tâm hồn lãng mạn của người chiến sĩ trong máu lửa:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

(...)

Sông Mã gầm lên khúc độc hành".

Trên những nẻo đường hành quân chiến đấu, vượt qua bao núi cao dốc thẳm, đoàn binh Tây Tiến hiện ra giữa màu xanh của núi rừng trùng điệp, vừa kiêu hùng vừa cảm động. Người chiến binh với quân trang màu xanh của lá rừng, với nước da xanh phong sương vì sốt rét rừng, thiếu thuốc men, lương thực: "không mọc tóc". Câu thơ trần trụi như hiện thực chiến tranh những năm đầu kháng chiến vốn thế. "Không mọc tóc" là hình ảnh phản ánh cái khốc liệt của chiến trường:

"Tây tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm"

Cái hình hài không lấy gì làm đẹp: "quân màu lá", "không mọc tóc" tương phản với "dữ oai hùm" là một nét chạm khắc tài tình làm nổi bật chí khí hiên ngang, tinh thần quả cảm xung trận của các chiến binh Tây Tiến từng làm cho quân giặc phải khiếp sợ. "Dữ oai hùm" là một hình ảnh ẩn dụ nói lên chí khí người lính mang tính kế thừa và sáng tạo của Quang Dũng. Các chiến binh "Sát Thát" đời Trần: "Tỳ hổ ba quân, giáo gươm sáng chói"

Bình giảng đoạn thơ thứ ba bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

(Trương Hán Siêu). Nghĩa quân Lam Sơn xung trận trong khí thế “bình Ngô”: “Sĩ tốt kén tay tì hổ - Bề tôi chọn kẻ vuốt nanh”(Bình Ngô cáo). Một dân tộc anh hùng trên trận tuyến đánh quân thù thời đại nào cũng có những chiến sĩ "tì hổ" và “dữ oai hùm” như thế đó! Với niềm tự hào, Quang Dũng đã viết nên một câu thơ rất hay: “Quân xanh màu lá dữ oai hùm”, lấy cái "thô", cái "mộc" để tô đậm cái đẹp, cái dũng khí ẩn chứa trong tâm hồn người chiến sĩ.

Gian khổ, ác liệt, thiếu thốn, bệnh tật... muôn lần khó khăn, thử thách nhưng họ vẫn có những giấc "mơ", giấc "mộng" rất đẹp:

"Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm"

Mộng và mơ gửi về hai phía chân trời: biên giới và Hà Nội, nơi còn đầy bóng giặc. "Mắt trừng" - hình ảnh gợi tả nét dữ dội, oai phong凛冽, tinh thần cảnh giác, tỉnh táo của người lính trong khói lửa ác liệt. "Mộng qua biên giới" - mộng tiêu diệt quân thù, bảo vệ biên cương, lập nên bao chiến công nêu cao truyền thống anh hùng của đoàn binh Tây Tiến. Lại có những giấc mơ đẹp. Chiến sĩ Tây Tiến vốn là những học sinh, sinh viên, những chàng trai Hà thành "xếp bút nghiên theo việc đao, cung", giàu lòng yêu nước, phong độ hào hoa: "Từ thuở mang gươm đi giữ nước - Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long" (Huỳnh Văn Nghệ), Sống giữa núi rừng miền Tây, gian khổ, ác liệt, cái chết bủa vây, lửa đạn mịt mù, nhưng các anh vẫn mơ về Hà Nội. Quên sao được những hàng me, hàng sấu, những phố cũ, trường xưa, "Những xao xác hơi may" ?... Quên sao được những tà áo trắng, những thiếu nữ thương yêu, những "dáng kiều thơm" từng hò hẹn. Hình ảnh "dáng kiều thơm" trong câu thơ của Quang Dũng đem đến cho người đọc nhiều thú vị: ngôn từ vốn có trong thơ lãng mạn thời "tiền chiến" nhưng dưới ngòi bút nhà thơ - chiến sĩ nó trở nên có hồn, đặc tả chất lính hào hoa, trẻ trung, lãng mạn của người lính trẻ đoàn binh Tây Tiến trong trận mạc.

Nếu người nông dân mặc áo lính trong thơ Chính Hữu mang theo nỗi nhớ "giếng nước gốc đa", nhớ mái nhà gianh, nhớ ruộng nương...; trong thơ Hồng Nguyên là nỗi nhớ "người vợ trẻ - Mòn chân bên cối gạo canh khuya"... thì người chiến sĩ trong thơ Quang Dũng, nỗi nhớ gắn liền với "mộng" và "mơ", mộng lập chiến công, mơ "dáng kiều thơm". Hữu Loan trong bài thơ "Màu tím hoa sim" cũng viết rất hay về nỗi nhớ của người lính chống Pháp:

.. "Từ chiến khu xa

Nhớ về ái ngại

Lấy chồng thời chiến tranh

Bình giảng đoạn thơ thứ ba bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Mấy người đi trở lại

Lỡ khi mình không về

Thì thương người vợ bé bỏng chiều quê...”

Viết về "mộng" và "mơ" của người chiến binh Tây Tiến, Quang Dũng đã ca ngợi tinh thần lạc quan yêu đời của đồng đội. Đó là một nét khám phá của nhà thơ khi vẽ chân dung "anh bộ đội Cụ Hồ" xuất thân từ tầng lớp tiểu tư sản trong chín năm kháng chiến chống Pháp.

Bốn câu thơ tiếp theo là những nét vẽ bổ trợ, tô đậm bức chân dung người lính:

"Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất,

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

Trong gian khổ và chiến trận, bao đồng đội đã ngã xuống trên chiến trường miền Tây. Họ nằm lại nơi chân đèo góc núi. Nằm mồ người chiến sĩ “rải rác biên cương”. Câu thơ để lại trong lòng ta nhiều thương cảm, biết ơn, tự hào:

“Rải rác biên cương mồ viễn xứ”.

Nếu tách câu thơ trên ra khỏi đoạn thơ thì nó tựa như bức tranh xám lạnh, ảm đạm và hiu hắt, đem đến nhiều xót thương. Nhưng nằm trong văn cảnh, đoạn mạch, câu thơ tiếp theo: "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh" đã nâng cao chí khí và tầm vóc người lính. Các anh đã ra trận vì một lí tưởng rất đẹp. "Đời xanh" là đời trai trẻ, là tuổi thanh xuân của "Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng...", những học sinh, sinh viên Hà Nội. Họ lên đường đầu quân vì nghĩa lớn của chí khí làm trai, họ "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Câu thơ "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh" vang lên như một lời thề thiêng liêng, cao cả. Các anh quyết đem xương máu để bảo vệ độc lập, tự do cho Tổ quốc. Anh bộ đội cũng như nhân dân ta đã đứng lên kháng chiến với quyết tâm sắt đá: "Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Quang Dũng ghi lại cảnh tượng bi tráng giữa chiến trường miền Tây thuở ấy:

"Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”.

Bình giảng đoạn thơ thứ ba bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Các tráng sĩ ngày xưa giữa chốn sa trường lấy da ngựa bọc thây làm niềm kiêu hãnh. Các chiến sĩ Tây Tiến với chiếc chiếu đơn sơ, với tấm "áo bào" bình dị ấy: "anh về đất". Một cái chết nhẹ nhàng, thanh thản. Anh ra trận giết giặc vì quê hương. Anh ngã xuống là: "về đất", nằm trong lòng Mẹ Tổ quốc thân yêu. Nhà thơ không dùng từ "chết", từ "hi sinh" mà lấy cụm từ "về đất" để ca ngợi sự hi sinh cao cả mà bình dị, thâm lặng mà thanh thản, nhẹ nhàng coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Người chiến binh Tây Tiến đã sống và chiến đấu cho quê hương, đã chết vì đất nước quê hương. "Anh về đất" bằng tất cả tấm lòng chung thủy của người chiến sĩ. Tiếng thác sông Mã "gầm lên" giữa núi rừng miền Tây như tiếng kèn trong bài "Chiều hồn liệt sĩ" tổng tiền linh hồn liệt sĩ về nơi an giấc ngàn thu. Câu "Sông Mã gầm lên khúc độc hành" là một câu thơ hay vì gợi tả được không khí thiêng liêng, trang trọng, đồng thời tạo nên âm điệu trầm hùng, thương tiếc. Phong cách ngôn ngữ của Quang Dũng rất đặc sắc, bên cạnh những từ ngữ bình dị đời lính như: gục, không mọc tóc, dữ, trùng, về đất, chiếu, gầm lên... lại có một số từ Hán Việt như: mộng, mơ, biên giới, dáng kiều, viễn xứ, áo bào, khúc độc hành - nhờ đó mà cái bình dị làm nổi bật cái cao cả thiêng liêng, cái bình thường tô đậm cái anh hùng, vĩ đại. Chất bi tráng và màu sắc lãng mạn từ vần thơ tỏa rộng trong không gian và chiều dài lịch sử.

Đoạn thơ viết về chân dung người lính trong bài thơ "Tây Tiến" là đoạn thơ độc đáo nhất. Khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn được nhà thơ kết hợp vận dụng sáng tạo trong miêu tả và biểu lộ cảm xúc, tạo nên những câu thơ "có hồn". Người lính đã sống anh dũng, chết vẻ vang. Hình tượng người chiến sĩ Tây tiến mãi mãi là một tượng đài nghệ thuật bi tráng in sâu vào tâm hồn dân tộc.

"Anh Vệ quốc quân ơi

Sao mà yêu anh thế!"

(Cá nước - 1947, Tố Hữu)